

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Số: 03/2018/QĐDS-ST
Ngày: 15-6-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “Yêu cầu xác định quyền sở hữu,
quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản chung để thi hành án”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: **Ông Trần Đức Chính** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: **Ông Nguyễn Văn Sơn** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: **Bà Phạm Thị Hòa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 06 năm 2018 tại Phòng họp Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2018/QĐPH-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị V, sinh năm 1970; Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị V: Ông Võ Quốc H (theo văn bản ủy quyền ngày 07/5/2018), có mặt

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Dương Công G**, sinh năm 1966; Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- **Chị Dương Thị L1**, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn Q, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị vắng mặt.

- **Chị Dương Thị K**, sinh năm 1964; Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- **Chị Dương Thị L2**, sinh năm 1968; Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- **Chị Dương Thị L3**, sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn Q, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị vắng mặt.

- **Chị Dương Thị L4**, sinh năm 1972; Địa chỉ: thôn Q, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị vắng mặt.

3. Đại diện chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh: Ông **Nguyễn Trọng Quảng** – Chấp hành viên, Phó chi cục trưởng, có mặt.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 05/2016/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử, về tài sản: Giao anh Dương Công G sở hữu ngôi nhà ở và các công trình phụ tại xóm Đ, xã T, thành phố H. Anh Dương Công G phải đưa lại tiền chênh lệch tài sản, chênh lệch nợ cho chị Lê Thị V tổng cộng 106.412.668 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật chị Lê Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành án nhưng anh Dương Công G không tự nguyện thi hành. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh xác minh anh Dương Công G là một trong những đồng thừa kế quyền sử dụng đất do bố mẹ là ông Dương Công K và bà Đào Thị L để lại tại thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5, bản đồ 371 có diện tích 490m² tại xóm Đ, xã T, thành phố H, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh đã Thông báo số 144/TB-CCTHADS ngày 15/02/2017 về việc phân chia tài sản chung để thi hành án và đã giao cho anh Dương Công G ngày 15/02/2017 nhưng anh G không thực hiện. Chị Lê Thị V yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung của người phải thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu: Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5 bản đồ 371 tại xóm Đ, xã T, thành phố H có nguồn gốc do ông Dương Công K và bà Đào Thị L để lại. Di tài sản trên thời hiệu chia thừa kế đang còn và do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng gồm anh Dương Công G, chị Dương Thị L1, chị Dương Thị K, chị Dương Thị L2, chị Dương Thị L3, và chị Dương Thị L4. Tuy nhiên, năm 2010 anh G đã làm nhà diện tích cấp 4 trong diện tích 493m³. Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án đề nghị công nhận phần diện tích trên nhà cấp 4 cho anh Dương Công G.

Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự và khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 651 Bộ luật dân sự yêu cầu xác định phân chia tài sản chung của người phải thi hành án của chị Lê Thị V là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án của chị Lê Thị V đối với thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5, bản đồ 371 có diện tích 490m², tại xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 9 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm n khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Dương Thị L1, chị Dương Thị L3, chị Dương Thị L4 đề nghị vắng mặt và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

cho những người này. Xét thấy, sự vắng mặt của chị L1, chị L3, chị L4 không ảnh hưởng đến việc mở phiên họp giải quyết việc dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị L1, chị L3, chị L4.

[3] Về thời hiệu chia thừa kế: Ông Dương Công K mất ngày 13/12/1990 âm lịch tức là ngày 28/01/1991 dương lịch, bà Đào Thị L mất năm 1975, theo quy định những trường hợp chết trước ngày Pháp lệnh thừa kế được công bố thì được tính từ ngày Pháp lệnh thừa kế công bố 09/10/1990, theo quy định tại Khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản ... kể từ thời điểm mở thừa kế...” nên thời hiệu thừa kế vẫn còn.

[4] Về di sản thừa kế: Căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thừa đất số 281, tờ bản đồ số 5 bản đồ 371 tại xóm Đ, xã T, thành phố H có nguồn gốc do ông Dương Công K và bà Đào Thị L để lại đất có nguồn gốc trước năm 1980 và không có tranh chấp, theo quy định tại Điều 612 Bộ luật dân sự là di sản do ông K và bà L để lại. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đất có diện tích là 493m², ông K và bà L chết không để lại di chúc, theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự di tài sản trên do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng gồm anh Dương Công G, chị Dương Thị L1, chị Dương Thị K, chị Dương Thị L2, chị Dương Thị L3, và chị Dương Thị L4.

[5] Năm 2004 anh Dương Công G kết hôn với chị Lê Thị V quản lý sử dụng di sản thừa kế. Năm 2010 anh G và chị V làm ngôi nhà cấp 4 diện tích 64,4m². Bản án số 05/2016/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xác định ngôi nhà cấp 4 là tài sản của vợ chồng và đã giao ngôi nhà ở nói trên cho anh Dương Công G sở hữu và buộc anh Dương Công G phải đưa lại tiền chênh lệch tài sản, chênh lệch nợ cho chị Lê Thị V 106.412.668 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận Thông báo về việc phân chia tài sản chung để thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh anh G và các đồng thừa kế không tự phân chia, không khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Theo quy định tại khoản 2 Điều 651 Bộ luật dân sự các đồng thừa kế được hưởng phần di sản bằng nhau các đồng thừa kế mỗi người được hưởng 82,1m² (nếu không xem xét công sức). Mặc dù anh G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý phân chia, chị Lê Thị V yêu cầu xác định phân chia tài sản chung để yêu cầu thi hành án, theo quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự và khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, ngôi nhà xây cấp 4 thuộc sở hữu của anh G nằm về phía mặt đường liên thôn, nhà không thể chuyển dịch được. Phần đất còn lại ở ba phía của ngôi nhà cấp 4 kích thước, diện tích còn lại không đảm bảo theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về hạn mức giao đất thì hạn mức ở đô thị diện tích tối thiểu 40m², kích thước cạnh tối thiểu 4m nên không thể tách ra cho người khác sử dụng được. Để đảm bảo sau này nếu chia thừa kế có lối đi cho những người được chia đất nên để lại lối đi chung rộng 4m về phía nam tiếp giáp đất ông Dương Công C. Do đó, diện tích đất xác định quyền sử dụng của anh Dương Công G gắn với ngôi nhà nói trên là 121,2m² (có sơ đồ kèm theo), diện tích của 5 đồng thừa kế còn lại 371,8m², sau này nếu các đương sự khởi kiện yêu cầu chênh lệnh kỹ phần được hưởng thì được giải quyết trong vụ án chia thừa kế.

[6]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về lệ phí: Chị Lê Thị V phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị V tự nguyện chịu lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 623, Điều 651 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị V;

Xác định anh Dương Công G được quyền sử dụng diện tích 121,2m² tại thửa đất số 281, tờ bản đồ số 5 bản đồ 371, tại xóm Đ, xã T, thành phố H (có sơ đồ kèm theo) có các hướng như sau:

- Bắc giáp đất ông Hồ Sỹ L từ vị trí (5 - 4) dài 9,06m; (4 - 3) dài 2,88m.

- Nam giáp lối đi chung từ vị trí (6-13) dài 10,09m.

- Đông giáp đường liên thôn từ vị trí (5-6) dài 11,13m.

- Tây giáp phần đất chưa chia từ vị trí (3-13) dài 10,67m.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Chị Lê Thị V phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2016/0000924 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chị Lê Thị V tự nguyện chịu 1.700.000 đồng, chị V đã nộp.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND Tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đức Chính